

Số: 1456 /QĐ.MĐC

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên năm học 2014 - 2015
do Khoa, Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí thực hiện

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ “Điều lệ Trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ - TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT - BGDĐT - BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ "Quy chế Nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất" ban hành theo Quyết định số 487/QĐ - MĐC, ngày 08 tháng 5 năm 2014;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và các ông Trưởng các Khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý đề 44 đề tài NCKH của sinh viên do các khoa đề xuất được tham gia báo cáo trong tuần lễ hoạt động NCKH của sinh viên năm 2015 tại các tiểu ban chuyên môn cùng với 153 đề tài NCKH SV do Nhà trường phê duyệt.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 44 đề tài là nguồn tài trợ hợp pháp từ các đơn vị, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 3. Những đề tài NCKH SV đạt các giải nhất, nhì, ba tại các tiểu ban chuyên môn được hưởng quyền lợi và có nghĩa vụ như một đề tài được Nhà trường phê duyệt.

Điều 4. Các sinh viên là chủ trì đề tài, các cán bộ hướng dẫn, các ông Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng KHCN và Tài vụ thực hiện theo quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Văn phòng Đoàn Trường;
- Lưu KHCN, HCTH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Hải An

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2014-2015

(kèm theo quyết định số 1456/QĐ.MDC ngày 04 tháng 12 năm 2014)

Tổng số đề tài: 44

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
I KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (01 đề tài)				
1	Nghiên cứu giải pháp tường lửa TMG, áp dụng cho hệ thống mạng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trần Tiến Đạt (TN) Dương Tiến Dũng Lê Hải Anh	MMT -K55	ThS. Đỗ Như Hải
II KHOA CƠ ĐIỆN (02 đề tài)				
1	Nghiên cứu xác định dung lượng tụ bù trong mạng điện trung áp bằng phương pháp ma trận	Đỗ Chí Tùng (NT) Trần Văn Hoàng Quản Hữu Việt	ĐKH B - K56	ThS. Nguyễn Thị Bích Hậu
2	Nghiên cứu lựa chọn răng cắt cho máy khâu than	Lê Giao Long (NT) Nguyễn Đức Hải Dương Ngọc Hoàng Trần Công Vũ	Máy & TB Mỏ - K55	ThS. Đoàn Văn Giáp
III KHOA DẦU KHÍ (7 đề tài)				
1	Nghiên cứu loại triệt để nước trong hỗn hợp etanol/nước sử dụng chất hấp phụ zeolit X, zeolit A và silica	Trịnh Văn Dương (NT) Vũ Khắc Tuấn Vũ Đình Sáu	LHD B - K56	TS. Công Ngọc Thăng
2	Tìm hiểu chất tẩy rửa cặn đường ống và thiết bị trao đổi nhiệt trong nhà máy lọc hóa dầu	Ngô Văn Lâm (NT) Dương Đức Lợi Nguyễn Mạnh Nguyên	LHD B - K56	TS. Công Ngọc Thăng
3	Nghiên cứu mô phỏng phản ứng tổng hợp dầu nhờn sinh học từ dầu ăn phế thải trong thiết bị phản ứng dao động dòng sử dụng phần mềm MatLab	Phạm Tuyết Nhung (TN) Nguyễn Công Khanh	LHD B - K57	ThS. Hồ Văn Sơn
4	Tìm hiểu hoạt tính sinh học của hợp chất thiên nhiên từ cây thanh hao hoa vàng	Bùi Duy Thành (NT) Ngô Thanh Tú Nguyễn Thị Thu Trang	CTTT - K2	TS. Bùi Thu Hoài
5	Nghiên cứu dự báo độ rỗng cho tầng đá móng mỏ X bằng phương pháp địa thống kê	Lê Song Hào - (NT) Đỗ Thị Trang	ĐCDK - K56	TS. Hà Quang Mẫn



STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
		Vũ Quốc Hùng Nguyễn Nhật Hàn Vy Trần Xuân Hiệp		
6	Sử dụng phần mềm Petrel để minh giải cấu trúc địa chất	Vũ Mai Ngọc (NT) Bùi Đức Liên Lê Thị Xuân	DVL – K57	KS. Phan Thị Hồng
7	Tính toán thiết kế bể chứa khí hóa lỏng LPG – Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng	Trương Văn Sáu (NT) Trần Bá Cơ Nguyễn Thị Hà Nguyễn Chí Lâm Trần Văn Tú	TBDK - K56	ThS. Đào Thị Uyên
IV	KHOA ĐỊA CHẤT (21 đề tài)			
1	Nghiên cứu đặc điểm Địa hóa nguyên tố Arsen trong đất tại một số địa điểm ở phía Bắc Sông Hồng thuộc địa bàn Hà Nội	Vũ Huy Minh	Địa chất A - K55	PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng
2	Nghiên cứu xác lập các tiêu chuẩn tìm kiếm khoáng sản chì - kẽm ở vùng Chợ Đồn - Chợ Đền, Bắc Kạn	Lê Đình Lượng (NT) Lê Thị Thu Phạm Thị Hợp	Địa chất A - K57	TS. Khương Thế Hùng
3	Nghiên cứu đặc điểm Địa hóa môi trường, phục vụ đánh giá chất lượng nước dưới đất trên địa bàn phía Đông tỉnh Bắc Ninh	Phạm Nguyễn Tuấn	Địa chất A - K56	TS. Vũ Lê Tú
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số hố móng sâu nhà cao tầng ở Hà Nội đến độ lún nền công trình lân cận bằng phần mềm Plaxis	Lê Thanh Hải (NT) Nguyễn Anh Pháp Đoàn Thị Hồng Diệu	ĐCCT-ĐKT A - K56	KS. Dương Văn Bình
5	Đặc điểm thạch học các thành tạo địa chất khu vực nhà máy thủy điện Chi Khê, Con Cuông, Nghệ An và dự báo những ảnh hưởng có thể xảy ra đối với công trình thủy điện khi đưa vào vận hành	Phạm Bình Thuận (NT) Hoàng Thị Thu Trang Đoàn Mạnh Hà Nguyễn Thị Khánh Hòa	ĐCTV A - K57	PGS.TS. Lê Thanh Mễ
6	Đặc điểm biến đổi các thông số địa chất vỉa than dưới mức --300m khu mỏ Ngã Hai, Quảng Ninh	Dương Văn Minh (NT) Phạm Văn Duy	Địa chất B - K56	ThS. Nguyễn Duy Hưng
7	Nghiên cứu cấu trúc địa chất và đặc điểm biến dạng phần Đông Nam bể An Châu phục vụ công tác tìm kiếm và thăm dò dầu khí	Mai Thị Lan Anh (NT) Nguyễn Đức Khang Nguyễn Thị Thủy Đàm Thị Thu Hương	Địa chất B - K57	TS. Hoàng Văn Long

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
8	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến xói lở, bồi tụ vùng ven biển Quảng Bình và đề xuất các biện pháp bảo vệ	Dương Tuấn Anh (NT) Nguyễn Văn Tiến	Địa chất A - K56 Địa chất A - K55	ThS. Nguyễn Hữu Hiệp
9	Đánh giá nguyên nhân gây mất ổn định mái taluy đường 155 đoạn qua thị trấn Bát Xát, Lào Cai và đề xuất giải pháp phòng chống thích hợp	Nguyễn Trọng Tài (NT) Đinh Thị Như Quỳnh Nguyễn Ngọc Thuần	ĐCCT-ĐKT A - K56	ThS. Bùi Văn Bình
10	Nghiên cứu lựa chọn dây chuyền công nghệ xử lý nước phù hợp cho trạm cấp nước sông Đào phục vụ cấp nước cho thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đỗ Văn Sơn (NT) Trần Công Đạt Nguyễn Văn Thắng	DCTV-ĐCCT B - K56	Th.S Vũ Thu Hiền
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc dự báo sự dịch chuyển biên mặn tầng chứa nước lỗ hổng các tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ	Mai Đình Kiên (NT) Đỗ Thị Phương Linh	ĐCTV-ĐCCT B - K56	KS. Đào Đức Bằng
12	Nghiên cứu xác định tương quan giữa một số thông số địa vật lý và chỉ tiêu thủy địa hóa của nước dưới đất vùng Nam Định	Vũ Minh Quốc (NT) Nguyễn Thị Tâm Đỗ Quý Mười Trần Minh Thắng	ĐCTV-ĐCCT A - K56	ThS. Hoàng Văn Hoan
13	Ứng dụng các phương pháp phân tích cấu trúc địa chất làm rõ ranh giới địa chất giữa hệ tầng Kỳ Cùng và hệ tầng Lạng Sơn, phía Tây thành phố Lạng Sơn	Nguyễn Thị Huyền Trang	Địa chất A - K56	Ths. Nguyễn Quốc Hưng
14	Chính xác hóa ranh giới hệ tầng Na Dương khu vực Đông thành phố Lạng Sơn và sự liên quan của chúng với nước dưới đất	Lê Duy Sỹ Cảnh	ĐCTV B - K57	Ths. Nguyễn Quốc Hưng
15	Nghiên cứu cấu tạo và kiến trúc quặng sulfua đi kèm quặng wolfram tại mỏ Núi Pháo	Phạm Thị Sắc (NT) Lê Văn Hà	Địa chất A - K56 Địa chất B - K56	PGS.TS. Nguyễn Quang Luật
16	Nghiên cứu cấu tạo và kiến trúc quặng vàng vùng Đakrông - A Lưới, Thừa Thiên Huế	Trịnh Tú (NT) Trần Văn Quân Hà Thị Lan Đặng Văn Hà	Địa chất A - K56	PGS.TS. Nguyễn Quang Luật
17	Đặc điểm địa chất và chất lượng đá hoa trắng khu vực Mông Sơn, Yên Bình, Yên Bái	Trần Khắc Thắng	Địa chất B - K56	ThS. Nguyễn Trọng Toàn
18	Nghiên cứu đặc tính kỹ thuật nhiệt độ nóng chảy của feldspar khu vực Láng Đồng - Thạch Khoán - Phú Thọ để sử dụng vào lĩnh vực sản xuất gốm sứ	Nguyễn Thế Vinh (NT) Đặng Đức Bảo Vũ Hồng Nhung	NLK - K56	ThS. Tạ Thị Toán
19	Đặc điểm chất lượng talc khu vực Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ và định hướng sử dụng	Lê Thị Hằng (NT) Nguyễn Quang Duy Trương Văn Ngọc	NLK - K56	ThS. Nguyễn Khắc Du

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
20	Động lực học trầm tích và tai biến địa chất liên quan ven bờ biển vịnh Hạ Long	Đặng Thị Thanh Huyền (NT) Đinh Thị Thương Nguyễn Hữu Khải	Địa chất B - K56 Địa chất B - K56 Địa chất A - K56	TS. Hoàng Văn Long
21	Ứng dụng mô hình đường đẳng trị để mô hình hóa đặc điểm phân bố hàm lượng một số nguyên tố tạo quặng trong thân quặng vàng gốc. Lấy ví dụ các thân quặng vàng khu Bãi Đất vùng Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam	Lê Thị Quỳnh (NT) Nguyễn Văn Quang	Địa chất A - K57	KS. Bùi Thanh Tĩnh
V	KHOA MÔI TRƯỜNG (6 đề tài)			
1	Cải tiến quy trình BATREC để phù hợp với điều kiện tái chế pin ở Việt Nam	Bùi Tuấn Anh (NT) Đặng Minh Khang Nguyễn Thị Trang	KTMT - K56	ThS. Đào Trung Thành
2	Ứng dụng của Diatomit mỏ Xuân Hòa, Phú Yên trong công nghệ xử lý nước thải dân dụng	Nguyễn Thị Thanh Giang (NT) Trần Thị Ngọc Tuyết Phạm Thị Loan Nguyễn Thị Hằng Bùi Thị Hiền	KTMT - K57	TS. Đào Đình Thuận
3	Nghiên cứu phương trình LIDAR tán xạ đàn hồi khảo sát Môi trường Sol khí (bụi)	Nguyễn Phương Anh (NT) Vũ Bích Ngọc Đỗ Mạnh Quân Hà Minh Toàn	KTMT - K57	TS. Bùi Thị Thanh Lan
4	Nghiên cứu và thiết kế sơ bộ hệ thống xử lý nước thải áp dụng cho nhà máy chế biến đá hoa trắng làm ốp lát tại Hưng Yên	Vũ Minh Công (NT) Nguyễn Văn Tiến Trần Thị Phổ Huệ	KTMT - K56	ThS. Đặng Thị Ngọc Thủy
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường hoạt động khoáng sản có chứa phóng xạ và đề xuất biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu khu vực mỏ đồng Sơn Quyền, Bát Xát, Lào Cai	Trần Thị Mai Thanh (NT) Đặng Thị Thanh Phạm Thị Thơm Phạm Thị Châm Anh	ĐST và CNMT - K57	ThS. Nguyễn Văn Dũng
6	Nghiên cứu mức độ ô nhiễm khoáng sản độc hại và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu ảnh hưởng của chúng đến môi trường khu vực Nghệ An	Trần Thành Trung (NT) Nguyễn Hồng Hạnh Phan Thị Nhân Lê Thị Ngọc Trang Nguyễn Thị Thu	ĐST và CNMT - K57	PGS. TS. Nguyễn Phương

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Lớp	CBHD
VI KHOA MỎ (4 đề tài)				
1	Nghiên cứu giải pháp thân thiện với môi trường nhằm xử lý chất rắn lơ lửng có trong nước thải công nghiệp ở một số mỏ than vùng Quảng Ninh	Hồ Đình Tịnh (NT) Đỗ Văn Dương Nguyễn Hồng Chuyên Phạm Văn Tuấn Cao Mạnh Khải	Khai thác C - K56	TS. Nguyễn Phi Hùng
2	Hoàn thiện một số thông số trong các sơ đồ công nghệ khai thác via dốc tại mỏ than Vàng Danh	Phạm Đình Việt (NT) Nguyễn Bùi Hưng Nguyễn Đức Thắng Trần Khắc Cảnh Trần Ánh Dương	Khai thác D - K55	ThS. Lê Quang Phục
3	Nghiên cứu, đề xuất công nghệ khai thác via mỏng và dày trung bình dốc đứng khu vực Ngã Hai Công ty than Quang Hanh	Nguyễn Khắc Hùng (NT) Phùng Văn Sơn Phan Ánh Ngọc	Khai thác B - K56	ThS. Nguyễn Văn Quang
4	Nghiên cứu, đề xuất phương án quy hoạch công tác đổ thải hợp lý cho cụm khai trường mỏ Cóc - Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Nguyễn Đức Vinh (NT) Nguyễn Văn Cường Lê Công Nam Vũ Đình Duy Thân Thế Cường	Khai thác H - K56	TS. Vũ Đình Hiếu
VII KHOA TRẮC ĐỊA (3 đề tài)				
1	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm Topo trong tính toán khối lượng khai thác mỏ sắt Nà Rạ	Nguyễn Đình Sừ (NT) Võ Tiến Hùng	Trắc địa Mỏ - CT K56	KS. Phạm Văn Chung
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của góc dốc via khai thác tới các tham số dịch động trên bề mặt	Trịnh Công Trình (NT) Đặng Duy Thái	Trắc địa Mỏ - CT K55	ThS. Nguyễn Quốc Long
3	Ứng dụng thiết bị đo laser trong việc đo đạc địa hình và lập bản đồ địa hình mỏ than Hà Lâm	Bùi Minh Điệp (NT) Bùi Minh Quang	Trắc địa Mỏ - CT K55	ThS. Lê Văn Cảnh